

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỈNH VINH LONG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 106/2023/HS-ST  
Ngày 08 - 11 - 2023

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH LONG - TỈNH VINH LONG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Cường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Long tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Thịnh - Kiểm sát viên

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 99/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

**- Họ và tên:** Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1986, tại Vinh Long

Quê quán: Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long; nơi cư trú: số nhà A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vinh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tuấn K và bà Nguyễn Kim Đ (Nguyễn Xuân Đ1); chưa có vợ, con.

Bị cáo có 03 tiền án:

+ Ngày 12/7/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 70/2016/HSST, chấp hành án xong vào ngày 05/10/2016.

+ Ngày 03/5/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 28/2018/HSST.

+ Ngày 04/10/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Vinh Long xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 71/2018/HSST.

Tổng hợp hình phạt hai Bản án số 28/2018/HSST, Bản án số 71/2018/HSST, bị cáo phải chấp hành hình phạt 05 năm 06 tháng tù, chấp hành án xong vào ngày 18/01/2023.

Tiền sự: không có.

Nhân thân:

+ Ngày 17/6/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 04 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số 63/2009/HSST.

+ Ngày 29/01/2018 bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/9/2023 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Huỳnh Dân T, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà C, đường Đ, Phường H, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà 19/9, đường Lý Tự Trọng, Phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

2. Ông Nguyễn Tuấn K, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số nhà A, đường L, Phường B, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, bị cáo Nguyễn Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 64H4-8886 gặp Đặng Huy L tại Phường A, thành phố V. L rủ N tìm tài sản trộm cắp để bán có tiền mua ma túy sử dụng thì N đồng ý. N điều khiển xe mô tô chở L từ Phường A đến số nhà C, đường Đ, Phường H, thành phố V thì L bảo N dừng xe. N điều khiển xe qua bên kia đường canh gác, còn L đi vào khuôn viên nhà số C lén lút trộm 10 kg sắt bỏ vào bao nilon định mang ra xe cùng N chở đi bán thì bị Công an P, thành phố V tuần tra phát hiện bắt giữ. Tại Kết luận định giá số 40/HĐDGTSTTHS ngày 02/8/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 10kg sắt vụn các loại thành tiền 65.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định Nguyễn Hoàng N có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong vào ngày 18/01/2023 chưa được xóa án tích tiếp tục cùng Đặng Huy L trộm cắp tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can Nguyễn Hoàng N. Riêng Đặng Huy L đã được xóa án tích tội xâm phạm sở hữu, tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng khởi tố nên Công an P, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính hành vi trộm cắp tài sản của L số tiền 2.500.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Dân T được Cơ quan cảnh sát điều tra lập biên bản trả lại 10 kg sắt, không yêu cầu trách nhiệm dân sự. Xe mô tô biển số 64H4-8886 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị Ngọc Đ2 (cô ruột của bị cáo N) cho ông Nguyễn Tuấn K là cha của bị cáo N mượn sử dụng. Bị cáo N sử dụng xe làm phương tiện trộm cắp tài sản thì ông K, bà Đ2 không biết. Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản trả lại bà Đ2 xe mô tô nêu trên.

Tại Cáo trạng số 94/CT-VKS-TPVL, ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

*Tại phiên tòa sơ thẩm:* Bị cáo N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử đã trình bày luận tội:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo N từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo N được tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Buộc bị cáo N nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng N không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng N đã khai hành vi phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có

trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Bản thân bị cáo N sử dụng ma túy, cần tiền để mua ma túy sử dụng nên vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09/7/2023, bị cáo N đã dùng phương tiện xe mô tô biển số 64H4-8886 chở Đặng Huy L từ Phường A đến số nhà C, đường D, Phường H, thành phố V là đã hỗ trợ L lén lút thực hiện hành vi trộm cắp, chiếm đoạt tài sản 10 kg sắt thuộc quyền sở hữu của ông Huỳnh Dân T với tổng giá trị thành tiền 65.000 đồng. Tuy tài sản trộm cắp có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo N có tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành án xong vào ngày 18/01/2023, chưa được xóa án tích, đã tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản nên bị cáo N phải chịu trách nhiệm hình sự hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo. Cáo trạng truy tố bị cáo N tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo N. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Hiện nay, tội “Trộm cắp tài sản” đang chiếm phần lớn trong các tội xâm phạm sở hữu, đã gây hoang mang trong đời sống của Nhân dân. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Riêng Đặng Huy L có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xử phạt 06 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 96/2014/HSST, ngày 21/11/2014 và bị Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 07/2017/HSST, ngày 22/02/2017 đã được xóa án tích, tài sản trộm cắp chưa đủ định lượng để khởi tố tội phạm nên Công an P, thành phố V xử phạt vi phạm hành chính hành vi trộm cắp tài sản đối với L số tiền 2.500.000 đồng, thông báo chính quyền địa phương quản lý, giáo dục L là đúng quy định pháp luật.

[5] Trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Dân T đã nhận lại 10 kg sắt, không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Xử lý vật chứng: Không có.

[6] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng N.

**1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Hoàng N được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2. Án phí:** Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng N nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Hoàng N, vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Công an cùng cấp: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường H, TPVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 1;
- Dương sự khác: 2;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Thu Vân**

